

TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN

---

**TÀI LIỆU**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014**

- Bắc Ninh, tháng 4/2014 -

**CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN**

**CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014**  
(Ngày 25/4/2014)

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
7h45-8h30	- Tiếp đón đại biểu, khách mời. - Kiểm tra tư cách cổ đông	Ban tổ chức Ban KTTCCĐ
8h30-9h00	- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu - Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông - Giới thiệu Chủ tọa Đại hội	Ban tổ chức Ban KTTCCĐ Ban tổ chức
9h00-9h05	Thông qua chương trình, giới thiệu Ban thư ký, Ban kiểm phiếu	Chủ tọa
9h05-9h20	Báo cáo kết quả SXKD năm 2013 và kế hoạch SXKD 2014	Giám đốc
9h20-9h30	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2013; Chương trình công tác của HĐQT năm 2014.	Chủ tịch HĐQT
9h30-9h40	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2013 và chương trình công tác của Ban Kiểm soát năm 2014.	Trưởng BKS
9h40-10h00	Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận 2013; Lựa chọn đơn vị kiểm toán; Mức thù lao HĐQT và Ban KS; Sửa đổi điều lệ Công ty; Tờ trình thông qua niêm yết bổ sung số lượng cổ phiếu đợt 2,3	Chủ tọa
10h00-10h30	Bầu thành viên HĐQT và Ban kiểm soát	Chủ tọa + Ban kiểm phiếu
10h30-11h10	Đại hội thảo luận và biểu quyết các nội dung trên.	Chủ tọa + Ban kiểm phiếu
11h10-11h15	Công bố kết quả bầu HĐQT và Ban kiểm soát.	Chủ tọa + Ban kiểm phiếu
11h15-11h30	- Giải lao - HĐQT và BKS họp bầu Chủ tịch, Trưởng ban KS và cử Giám đốc	Chủ tọa
11h30-11h40	HĐQT và Ban kiểm soát khóa mới ra mắt	Chủ tọa
11h40-11h50	Thông qua Nghị quyết Đại hội	Thư ký + Chủ tọa + Ban kiểm phiếu
11h55	Bế mạc Đại hội.	Ban tổ chức

BAN TỔ CHỨC ĐHCĐ CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN

# CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN

## QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2014

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 29/11/2005;  
Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Ngân Sơn đã được Đại hội cổ đông thông qua 28/04/2009.

### ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN QUYẾT ĐỊNH:

Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội cổ đông thường niên Công ty cổ phần Ngân Sơn:

#### I. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

##### 1. Nguyên tắc

Các vấn đề thông qua trong Đại hội cổ đông theo quy định đều phải được thông qua bằng cách lấy biểu quyết của cổ đông. Mỗi cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền (nếu có) được cấp một phiếu biểu quyết, trong đó ghi tên, mã cổ đông tham dự đại hội và số cổ phần có quyền biểu quyết.

##### 2. Cách thức biểu quyết

- Cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền (nếu có) thực hiện việc biểu quyết đồng ý, không đồng ý, hoặc có ý kiến khác cho một vấn đề phải được thông qua trong Đại hội bằng cách giơ phiếu biểu quyết;
- Khi biểu quyết, mặt phiếu biểu quyết được giơ hướng về Chủ tọa Đại hội;
- Ghi nhận kết quả biểu quyết của cổ đông, hoặc người đại diện được ủy quyền được thực hiện bởi Ban kiểm phiếu.

#### II. THÀNH PHẦN DỰ HỌP

- Cổ đông đại diện phần vốn nhà nước;
- Cổ đông đại diện phần vốn của người lao động;
- Cổ đông nắm giữ cổ phiếu NST hoặc đại diện được ủy quyền (nếu có).

#### III. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

Các cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền (nếu có) tham dự Đại hội muốn phát biểu ý kiến phải:

- Đăng ký và được sự chấp thuận của Chủ tọa;
- Nội dung phát biểu ngắn gọn, phù hợp.

#### IV. CHỦ TỌA

Danh sách Chủ tọa được Đại hội thông qua bằng biểu quyết;  
Trách nhiệm của Chủ tọa:

00100

ÔNG  
CỔ PHẦN  
NGÂN S

DU-T.E

- Điều khiển Đại hội theo chương trình và Quy chế đã được Đại hội thông qua, Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể và quyết định theo đa số;
- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, biểu quyết các vấn đề trong chương trình Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội;
- Giải quyết các vấn đề có liên quan trong thời gian tiến hành Đại hội.

#### **V. THƯ KÝ ĐẠI HỘI**

Danh sách Ban thư ký được Đại hội thông qua bằng biểu quyết;

Trách nhiệm của Ban thư ký:

- Ghi chép đầy đủ những phát biểu, tham luận tại Đại hội và tổng hợp, kết luận của Chủ tọa;
- Lập Biên bản và soạn thảo các Nghị quyết để Đại hội thông qua.

#### **VI. BAN KIỂM PHIẾU**

Danh sách Ban kiểm phiếu được Đại hội thông qua bằng biểu quyết;

Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu:

- Phổ biến, hướng dẫn Quy chế bầu cử;
- Phát biểu bầu cử, hướng dẫn cử động thực hiện quyền bầu cử;
- Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm Quy chế bầu cử hoặc đơn khiếu nại về bầu cử;
- Lập biên bản kiểm phiếu, Trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả bầu cử.

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Ngân Sơn được đọc trước Đại hội và thông qua khi được chấp thuận của ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**BAN TỔ CHỨC**



**THẺ LỆ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN**

1. Biểu quyết thông qua các văn bản (nghị quyết, quyết định, điều lệ, quy chế, quy định, báo cáo, tờ trình...) được tiến hành công khai, trực tiếp theo sự điều hành của Chủ tọa Đại hội và chỉ được sử dụng phiếu biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát hành.

2. Các nghị quyết, quyết định của Đại hội chỉ có giá trị khi có số cổ đông sở hữu và đại diện sở hữu từ 65% trở lên có tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.

Trường hợp thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; tổ chức lại, giải thể Công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất phải có ít nhất 75% số cổ đông sở hữu và đại diện sở hữu cổ phần biểu quyết (Điều 33, Điều lệ Công ty).

Trường hợp quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán phải được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản và có ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận (Điều 33, Điều lệ Công ty).

3. Mỗi cổ đông có số cổ phần biểu quyết được tính bằng số cổ phần mà người đó sở hữu và đại diện sở hữu.

4. Thẻ lệ biểu quyết

a) Khi đăng ký tham dự Đại hội, Công ty sẽ cấp cho mỗi cổ đông sở hữu, cổ đông được ủy quyền (nếu có) có quyền biểu quyết 01 Thẻ biểu quyết. Trên thẻ biểu quyết có ghi mã số cổ đông, tên của cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó.

b) Cổ đông sẽ thực hiện biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết.

c) Việc biểu quyết tại Đại hội được tiến hành bằng giơ Thẻ biểu quyết. Ban kiểm phiếu trực tiếp đếm số thẻ phản đối một quyết định hoặc nghị quyết và cuối cùng đếm số Thẻ biểu quyết đồng ý để Chủ tọa quyết định.

5. Trong trường hợp có ý kiến khác về kết quả biểu quyết, Chủ tọa sẽ xem xét và quyết định ngay tại Đại hội./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
NGÂN SƠN**  
*Trần Đăng Kiên*  
**Trần Đăng Kiên**

Bắc Ninh, ngày 08 tháng 4 năm 2014

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2013**  
**VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014**

**PHẦN 1. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013:**

**1. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013**

Năm 2013 tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty bị tác động bởi nhiều yếu tố ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh, trong đó chia làm 2 giai đoạn:

**\* Giai đoạn 9 tháng đầu năm 2013:** Công ty gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, trong đó nổi bật là những khó khăn chủ yếu sau:

- Lượng hàng tồn kho tương đối lớn (khoảng 3.000 tấn thành phẩm), giá trị tồn kho bình quân 250 tỷ đồng trong khi đó tình hình tiêu thụ nguyên liệu 9 tháng đầu năm 2013 chậm và gặp nhiều khó khăn, sản lượng tiêu thụ với các Công ty thuốc lá điều giảm so với CKNT (giảm 25%). Vì vậy, ảnh hưởng đến dòng tiền, sức ép về vốn vay đến hạn phải trả, chi phí tài chính trong cơ cấu giá thành tăng cao... ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Thị trường thu mua nguyên liệu năm 2013 có nhiều biến động theo hướng cạnh tranh cao hơn, diễn biến phức tạp cả về giá và lượng. Mặt khác, giá thu mua nguyên liệu tăng 10% so với giá thu mua thuốc lá năm 2012, trong khi đó giá đàm phán ký hợp đồng tiêu thụ với các Công ty thuốc lá điều không tăng tương xứng (tăng bình quân khoảng 5% so với năm 2012) vì vậy, chỉ bù đắp được chi phí lĩnh vực kinh doanh nguyên liệu.

- Nguồn nguyên liệu đầu vào sản xuất sơ chế tách cọng bị động, trong đó 2 tháng (tháng 2 và tháng 3/2013) nguồn nguyên liệu đầu vào gặp nhiều khó khăn, ít việc phải nghỉ sản xuất vì vậy, đã ảnh hưởng đến kế hoạch sản lượng sơ chế tách cọng. Bên cạnh đó chi phí khấu hao, chi phí lãi vốn dự án dây chuyền mới theo Thông tư hướng dẫn mới của Bộ Tài chính số 45/2013 ngày 25/4/2013 (trích lập khấu hao) dẫn đến phát sinh phải trích tăng 3 tỷ đồng ngoài dự kiến so Thông tư cũ.

Giai đoạn này, mặc dù gặp nhiều khó khăn, Công ty vẫn đảm bảo được việc làm và thu nhập cho CBCNV, sản xuất công nghiệp được duy trì, công tác sản xuất nông nghiệp (diện tích trồng, thu hoạch,...) theo kế hoạch. Tuy nhiên, do tình hình ký kết hợp đồng và tiêu thụ chậm 9 tháng đầu năm 2013 kết quả hạch toán sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch và giảm so CKNT cụ thể như sau:

- Doanh thu: 445.283 tr.đồng, bằng 56,4% so với Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2013.
- Lợi nhuận trước thuế: lỗ 9.578 triệu đồng.

**\* Giai đoạn 3 tháng cuối năm 2013:**

Trước thực trạng 9 tháng đầu năm 2013 gặp nhiều khó khăn, Quý 4/2013 Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đã có nhiều giải pháp tích cực trong chỉ đạo và điều hành quyết liệt trong sản xuất kinh doanh được cụ thể hóa bằng sự chủ động trong các giải pháp sản xuất, kinh doanh của Ban điều hành Công ty như:

- Về công tác thu mua và tiêu thụ nguyên liệu thuốc lá: Thu mua sản phẩm trên cơ sở đảm bảo phù hợp chất lượng của khách hàng, tăng cường công tác quản lý, giám sát, kiểm soát các đơn vị trực thuộc về công tác quản lý nhằm nâng cao hiệu quả về chất lượng thu mua. Kết quả, sản lượng thu mua thực hiện năm 2013 đạt 10.800 tấn, bằng

010  
CÔ  
CỔ  
NG  
TIỀN D

90% so kế hoạch và bằng 102,8% so CKNT. Đặc biệt sản lượng chất lượng cao cung cấp cho Công ty BAT-Vinataba và khách hàng khác năm 2013 đạt 2.160 tấn nguyên liệu, tăng 5,3% so kế hoạch và tăng 69,4% so CKNT.

- Tích cực nghiên cứu, phát triển các mẫu sản phẩm mới phù hợp nhu cầu sử dụng của các công ty Thuốc lá điều và khách hàng khác để tăng sản lượng bán hàng so hợp đồng đã ký khoảng 1.500 tấn thành phẩm.

- Đẩy nhanh tiến độ thanh lý một số tài sản cố định của Công ty như dây chuyền cũ và một số tài sản cố định không có nhu cầu sử dụng nhằm thu được một phần giá trị, cũng như sớm đưa vào khai thác diện tích nhà xưởng cũ phục vụ nhu cầu kho bảo quản giảm chi phí thuê kho bên ngoài.

- Sắp xếp, bố trí sản xuất sơ chế tách cọng hợp lý (sản xuất 2 ca kéo dài,...) đảm bảo sản xuất liên tục, bên cạnh đó, thông qua việc cải tiến dây chuyền (cải tạo một số thiết bị phù hợp để sản xuất nguyên liệu cấp thấp, mốc...) đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Kết quả sản lượng tăng thêm 2.500 tấn thành phẩm, tương đương tăng 16,7% so kế hoạch (thực hiện năm 2013 đạt 17.500 tấn thành phẩm sơ chế/15.000 tấn KH).

- Đẩy mạnh công tác xuất khẩu theo hướng nhập khẩu- sản xuất – xuất khẩu, kết quả Công ty ký được 1.584 tấn thành phẩm. Trong đó, đã xuất khẩu năm 2013 đạt 594 tấn thành phẩm, sản lượng còn lại 990 tấn chuyển sang thực hiện năm 2014.

Bên cạnh các giải pháp về điều hành sản xuất kinh doanh, sự đồng tâm, đồng lòng đoàn kết nỗ lực của người lao động Công ty cùng với sự quan tâm hỗ trợ có hiệu quả trên tinh thần trách nhiệm cao của lãnh đạo Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam, thành viên Hội đồng quản trị Công ty, cổ đông chiến lược (Công ty thuốc lá Thăng Long, Công ty Thuốc lá Sài Gòn). Vì vậy, kết quả sản xuất kinh doanh quý 4/2013 đã có sự chuyển biến mạnh mẽ về kết quả sản xuất kinh doanh không những bù đắp kết quả kinh doanh lỗ 9 tháng mà còn đạt các chỉ tiêu năm 2013.

Đánh giá chung tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2013, các mục tiêu đều hoàn thành, trong đó một số mục tiêu có tính chất tích cực tăng trưởng cao như doanh thu, Nộp Ngân sách, cụ thể:

- Doanh thu: đạt 879.450 tr.đồng, tăng 11,3% so với Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2013 và tăng 21,8% so CKNT.

- Lợi nhuận trước thuế: đạt 18.041 tr.đồng, bằng 90,2% so với Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2013 và tăng 18,9% so CKNT.

- Nộp Ngân sách: đạt 28.492 tr.đồng, bằng 101,8% so với Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2013 và tăng 13,1% so CKNT.

- Tỷ lệ cổ tức bằng 71,4% so Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2013 và bằng 100% so CKNT.

Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2013	TH năm 2013	Tỷ lệ %	
				TH/KH	TH/CKNT
1. Doanh thu	Tr.đ	790.000	879.450	111,3	121,8
2. Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	20.000	18.041	90,2	118,9
3. Nộp Ngân sách	Tr.đ	28.000	28.492	101,8	113,1
4. Tỷ lệ cổ tức	%	14,0	10,0	71,4	100,0

\* Báo cáo tài chính Công ty năm 2013 (đã kiểm toán): có bản chi tiết kèm theo

## 2. Một số công tác khác

### 2.1 Công tác Đầu tư - Xây dựng cơ bản:

- Về Dự án đầu tư đổi mới thiết bị, nâng cao năng lực sơ chế tách cọng 24.000 tấn/năm: Công ty thực hiện theo dự toán đã được phê duyệt (129.762 triệu đồng), đến nay toàn bộ các gói thầu của Dự án đã được đơn vị kiểm toán độc lập tập hợp, xem xét và chuẩn bị ra kết quả số liệu kiểm toán trong thời gian tới. Từ thời điểm nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng (tháng 9/2012) đến nay, CBCNV Công ty đã làm chủ được dây chuyền thiết bị công nghệ, công suất khai thác đạt và vượt công suất thiết kế. Tổng sản lượng gia công sơ chế tách cọng (từ tháng 9/2012 đến tháng 12/2013) đạt gần 23.000 tấn đã góp phần không nhỏ vào kết quả sản xuất kinh doanh chung của Công ty.

Đối với tình hình trả nợ (tính đến hết 31/12/2013) và nghĩa vụ hoàn trả các nguồn vốn của Dự án trong năm 2014: Tổng số nguồn vốn vay Ngân hàng và từ cổ tức của Tổng công ty là 58,8 tỷ đồng (Vay Ngân hàng: 46 tỷ đồng, Tổng công ty: 12,8 tỷ đồng), Công ty thực hiện trả nợ theo đúng kế hoạch, đến nay đã trả được 22,68 tỷ đồng (trong đó: trả vay Ngân hàng: 728.000 USD - tương đương khoảng 15 tỷ đồng; Tổng công ty 7,68 tỷ đồng). Khoản vay nợ còn lại, Công ty tiếp tục tiến hành trả nợ theo kế hoạch trong năm 2014.

- Công tác Đầu tư - Xây dựng cơ bản khác: Đấu thầu và triển khai gói thầu kho 7.000 m<sup>2</sup> tại khu đất trống 1 ha tại Khu Công nghiệp Tiên Sơn, kết quả đấu giá đã tiết kiệm được 3 tỷ đồng so dự toán. Dự kiến đầu quý 2/2014 sẽ đưa vào sử dụng.

### 2.2 Công tác tài chính, tiết kiệm, chống lãng phí

- Công tác Chứng khoán: đã chuyển đổi xong 40% trái phiếu sang cổ phiếu. Tổng số trái phiếu chuyển đổi là 171.571 trái phiếu, tương đương 1.715.700 cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu này Công ty sẽ thực hiện niêm yết sau khi kiểm toán báo cáo tài chính năm (không phải chi phí kiểm toán vốn). Như vậy, tổng số Vốn Điều lệ của Công ty sau chuyển đổi từ 77.702 tr.đ lên 94.859 tr.đ.

- Về hoạt động góp vốn liên kết: Công ty góp vốn tại 3 đơn vị (Công ty cổ phần Vinawa, Công ty cổ phần chứng khoán Nhất Việt, Công ty cổ phần Ngân Hạnh), nhìn chung kết quả kinh doanh tại 3 đơn vị đều không hiệu quả. Công ty đang xem xét, đánh giá lại góp vốn có hiệu quả thấp để trong thời gian tới có giải pháp trong việc tái cơ cấu vốn góp, nhằm nâng cao hiệu quả vốn đầu tư.

- Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí: Công ty thực hiện khá tốt, kết quả năm 2013, Công ty tiết kiệm được 4.250 triệu đồng (trong đó: tiết kiệm chi phí đạt 1.250 triệu đồng, tiết kiệm do đấu thầu XD/CB: 3.000 triệu đồng), bằng 210% so kế hoạch.

- Phối hợp với kiểm toán Nhà nước kiểm toán sản xuất kinh doanh năm 2012: đã kết thúc xong và về cơ bản không có gì thay đổi lớn so với báo cáo tài chính năm 2012.

### 2.4 Một số công tác khác

- Tổ chức và đón nhận Giấy chứng nhận đầu tư Dự án “Ổn định và phát triển bền vững vùng nguyên liệu thuốc lá giai đoạn 2013- 2020, tầm nhìn 2030” tại Tỉnh Lạng Sơn và tỉnh Bắc Kạn.

- Thực hiện xong việc thanh lý dây chuyền cũ với giá trị 2.193 triệu đồng, đồng thời xây dựng phương án cải tạo xưởng dây chuyền cũ thành kho chứa nguyên liệu và thành phẩm để phục vụ bảo quản hàng hóa.

- Chuyển đổi xong trụ sở chính Công ty từ Phủ Lỗ - Sóc Sơn – Hà Nội sang KCN Tiên Sơn – Bắc Ninh. Thực hiện xong phương án thanh lý tài sản cố định tại Phủ Lỗ - Sóc Sơn – Hà Nội.

- Tổ chức kỷ niệm thành lập 20 năm Công ty cổ phần Ngân Sơn và đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì.

- Duy trì Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008, đồng thời phối hợp với tổ chức Quacert đánh giá và cấp giấy chứng nhận Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001-2010 áp dụng hiệu quả vào các hoạt động SXKD của Công ty.

### 3. ĐÁNH GIÁ MỘT SỐ KẾT QUẢ TRONG NHIỆM KỲ II (2009-2014):

#### 3.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty: (Có bảng chi tiết kèm theo)

Nhìn chung kết quả sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ II (2009-2014) của Công ty tăng trưởng tốt và mang tính bền vững cụ thể:

- Vốn điều lệ tăng 142,4% từ 39.131 triệu đồng năm 2008 lên 94.859 triệu đồng năm 2013.

- Doanh thu tăng 106,8% từ 425.285 triệu đồng năm 2008 lên 879.450 triệu đồng năm 2013.

- Lợi nhuận tăng 31,6% từ 13.713 triệu đồng năm 2008 lên mức 18.041 triệu đồng năm 2013.

- Tỷ lệ cổ tức được duy trì ở mức cao từ 10-18%.

- Nộp Ngân sách tăng 340,6% từ 6.466 triệu đồng năm 2008 lên 28.492 triệu đồng năm 2013.

- Thu nhập bình quân tăng 148,1% từ 2,7 triệu đồng/người/tháng năm 2008 lên 6,7 triệu đồng/người/tháng năm 2013.

- Giá trị cổ phiếu trên sàn giao dịch thuộc đối tượng cổ phiếu tốt, thương hiệu và uy tín Công ty phát triển theo chiều hướng có uy tín.

- Nội bộ đoàn kết, tương thân, tương ái hỗ trợ và giúp nhau hoàn thành nhiệm vụ.

- Các chính sách và quyền lợi của người lao động được đảm bảo, vận dụng và thỏa mãn tốt nhất trong khả năng có thể của Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần cho người lao động.

#### 3.2 Một số thành tích đạt được trong nhiệm kỳ II (2009-2014):

Với những thành tích trên; Công ty đã được Đảng, Nhà nước đánh giá cao và tặng thưởng nhiều phần thưởng cao quý:

- Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì.

- Cờ thi đua của Bộ Công thương trong phong trào SXKD năm 2013.

- Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam năm 2013.
- Bằng khen của Trung ương Đoàn Thanh niên tặng liên tục từ năm 2009-2013.
- Nhiều Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ban ngành, đoàn thể... tặng cho tập thể và cá nhân của Công ty.
- Đảng bộ Công ty liên tục đạt danh hiệu Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, nhiều năm được Đảng ủy Khối tặng giấy khen.

### **TÓM LẠI:**

Năm 2013 và nhiệm kỳ HĐQT, Ban điều hành lần thứ II (2009-2014), mặc dầu thị trường ngày càng có nhiều khó khăn nhưng không thiếu những cơ hội và thời cơ, với sự năng động của mô hình công ty cổ phần cùng với sự ủng hộ của các bạn hàng truyền thống, bạn hàng mới và sự ủng hộ của các cổ đông chiến lược, các nhà đầu tư thực sự... đã tạo ra sức sáng tạo mới cho Công ty. Thêm vào đó, là sự trưởng thành về chất trong đội ngũ cán bộ quản lý, Ban điều hành cùng đội ngũ công nhân, tập thể người lao động và điều đặc biệt quan trọng là trí tuệ và sức mạnh của Hội đồng quản trị, bên cạnh đó là Ban kiểm soát cùng với sự trợ giúp và hỗ trợ có hiệu quả của lãnh đạo Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam. Tất cả những yếu tố đó đã tạo nên sức mạnh tổng lực, tạo nên một tổ chức đoàn kết, một sức mạnh tập thể chính là cơ sở mang lại hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty từ năm 2009-2013. Tin chắc rằng, năm 2014 sẽ ghi nhận những thành tích, những bước phát triển mạnh mẽ của Công ty trong năm đầu tiên của nhiệm kỳ mới.

\*

\*      \*

## **PHẦN 2: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014:**

### **1. Mục tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD năm 2014:**

Căn cứ vào đặc điểm tình hình, các cơ hội và rủi ro trong năm 2014, Ban điều hành xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 với các chỉ tiêu chính như sau:

- Doanh thu: 890 tỷ đồng, bằng 101,2% so thực hiện năm 2013.
- Lợi nhuận trước thuế: 21.000 triệu đồng, bằng 116,4% so thực hiện năm 2013.
- Nộp ngân sách: 4.500 triệu đồng, bằng 15,8% so thực hiện năm 2013 (do chính sách thuế của Nhà nước thay đổi).
- Tỷ lệ cổ tức: 10%, bằng 100% so thực hiện năm 2013.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2013	KH 2014	Tỷ lệ % KH 14/ TH 13
1	Doanh thu	Tr.đồng	879.450	890.000	101,2
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	18.041	21.000	116,4
3	Nộp Ngân sách	Tr.đồng	28.492	4.500	15,8
4	Tỷ lệ cổ tức (%)		10,0	10,0	100,0

### **2. Các giải pháp để đảm bảo thực hiện kế hoạch năm 2014:**



## 2.1. Công tác sản xuất và tiêu thụ nguyên liệu

- Diện tích, sản lượng: Triển khai diện tích trồng 8.000 ha với năng suất 1,8 -2,0 tấn/ha; Sản lượng thu mua đạt 11.000 tấn. Thực hiện đạt kế hoạch 2.530 tấn sản phẩm chất lượng cao cung ứng Công ty liên doanh BAT-Vinataba và các nhà máy thuốc lá điếu có nhu cầu. Bên cạnh đó, thực hiện đồng bộ các giải pháp về kỹ thuật nhằm tạo sản phẩm có chất lượng khác biệt cung ứng theo mẫu sản phẩm mới với mục tiêu gia tăng sản lượng cung ứng cho kênh tiêu thụ BAT từ 100-200 tấn nguyên liệu.

- Chất lượng sản phẩm: Phân vùng nguyên liệu, đầu tư tập trung, có trọng điểm; nâng cao chất lượng nguyên liệu phân đầu chất lượng nguyên liệu Nicotin bình quân ở mức 1,7 - 2% và trên 2%; phân đầu cấp 1+2 đạt 40%; riêng sản lượng cấp 4 sẽ hạn chế thấp nhất sản lượng thu mua, trường hợp có tín hiệu tích cực tiêu thụ xuất khẩu lượng cấp 4 Công ty sẽ có điều chỉnh linh hoạt đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

- Kết hợp đồng bộ các giải pháp để quản lý kỹ thuật đồng ruộng, trong đó tập trung vào 04 yêu cầu chính để cải thiện hàm lượng Nicotine: thời vụ, mật độ, bón phân, đánh nhánh ngắt ngọn. Bên cạnh đó tổ chức sản xuất với phương thức đầu tư-hợp lý để ổn định, phát triển vùng trồng, hình thành các vùng nguyên liệu đặc thù, tạo ra các sản phẩm khác biệt chất lượng cao cung cấp cho thị trường có nhu cầu về chất lượng sản phẩm với mục tiêu kế hoạch 2014 tăng 20% so với thực hiện năm 2013.

- Chủ động xây dựng phương án mua hợp lý, hiệu quả trên cơ sở cân đối linh hoạt về sản lượng tiêu thụ, sản lượng sản xuất và sản lượng tại các khu vực. Điều phối công tác thu mua, phân cấp đóng kiện đảm bảo nguồn nguyên liệu đầu vào cho sản xuất sơ chế tách cọng đảm bảo tiến độ giao hàng và chất lượng cho khách hàng.

- Triển khai nội dung Dự án trong Giấy chứng nhận đầu tư tại tỉnh Lạng Sơn và Bắc Kạn thông qua xác lập lại với chính quyền địa phương về các hợp đồng phối hợp sản xuất, đầu tư gieo trồng và thu mua nguyên liệu nhằm có đủ điều kiện pháp lý, cũng như góp phần ổn định thị trường thu mua nguyên liệu tại vùng đầu tư của Công ty.

- Đa dạng các chủng loại hàng hóa cung cấp cho khách hàng, cả thị trường trong nước và xuất khẩu. Trong đó lấy thị trường nội địa là trọng tâm và thị trường xuất khẩu là quan trọng. Ổn định và phát triển vùng nguyên liệu, trọng tâm là cải thiện và nâng cao chất lượng nguyên liệu, đảm bảo đáp ứng yêu cầu của khách hàng về chất lượng.

### + Thị trường nội địa:

Đối với thị trường truyền thống (các công ty thuốc lá điếu trong Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam): Tiếp tục cung ứng ổn định các sản phẩm đã xác lập được uy tín về chất lượng, mẫu mã sản phẩm, bên cạnh đó nghiên cứu các mẫu sản phẩm có chất lượng và giá cả phù hợp nhu cầu của các công ty Thuốc lá điếu. Mục tiêu tiêu thụ sản phẩm năm 2014 dự kiến giữ vững sản lượng đã tiêu thụ năm 2013.

Đối với thị trường mới – khách hàng bên ngoài Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam: nắm bắt kịp thời tạo cơ hội phát triển thị trường mới cũng như mở rộng các quan hệ bạn hàng nhằm thúc đẩy các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có hiệu quả.

### + Thị trường xuất khẩu:

Đối với khách hàng truyền thống: Có các giải pháp tích cực tiếp tục sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm đã có thương hiệu trên thị trường để cung cấp đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Phát triển các sản phẩm mới theo hướng nâng cao chất lượng, đáp ứng tối đa thỏa mãn yêu cầu của khách hàng.

. Đối với khách hàng khác: nghiên cứu và chào bán sản phẩm phù hợp nhu cầu tiêu thụ của khách hàng trên cơ sở các gu sản phẩm đã xác lập những năm trước cũng như thực tế về thị trường sản phẩm năm 2014 với mục tiêu duy trì và gia tăng sản phẩm, đặc biệt là thị trường sản phẩm cấp thấp.

. Đối với hoạt động nhập khẩu – sản xuất – xuất khẩu: Tích cực chủ động khai thác, những mẫu sản phẩm đã khẳng định và đáp ứng yêu cầu, đồng thời nghiên cứu các mẫu mã sản phẩm phù hợp nhằm gia tăng hoạt động sản xuất và bán hàng năm 2014.

## 2.2. Công tác sản xuất công nghiệp

- Tiếp tục phát huy hiệu quả Dây chuyền mới công suất 24.000 tấn/năm cụ thể: ổn định và từng bước tăng năng suất, tỷ lệ thu hồi, chất lượng thành phẩm chế biến theo yêu cầu đặt ra. Bên cạnh đó cải tiến bố trí phương án sản xuất hợp lý với chi phí thấp nhất kết hợp công tác kiểm tra, thực hiện công nghệ chế biến tiếp tục duy trì, cải tiến liên tục, đảm bảo uy tín của Công ty đối với khách hàng gia công về chất lượng chế biến nguyên liệu của Công ty.

- Xem xét, thanh lý những thiết bị dây chuyền không có nhu cầu sử dụng nhằm thu hồi vốn, đồng thời nghiên cứu, đầu tư thêm một số thiết bị phù hợp theo thực tế yêu cầu nhằm đáp ứng tốt nhất trong điều kiện có thể về chất lượng dịch vụ sơ chế tách cọng cũng như tăng năng suất, phát huy tối đa công suất thiết bị dây chuyền.

- Thực hiện các giải pháp trong việc tiết kiệm chi phí hợp lý, giảm giá thành sản phẩm.

## 2.3. Tăng cường công tác tài chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh; đẩy mạnh công tác kiểm tra, kiểm soát

- Tiếp tục cân đối nguồn vốn và xây dựng các giải pháp tài chính nhằm huy động vốn có hiệu quả đảm bảo vốn, thu hồi công nợ, giảm thiểu chi phí tài chính để phục vụ cho các hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty.

- Chú trọng công tác quản lý tài chính và hiệu quả sử dụng vốn, thường xuyên rà soát, xây dựng và ban hành lại các chi phí, định mức kinh tế-kỹ thuật, chi tiêu nội bộ một cách hợp lý, phù hợp với điều kiện thực tế nhằm góp phần làm giảm giá thành sản phẩm và làm cơ sở thực hiện tốt công tác chống tiêu cực, lãng phí. Mục tiêu đảm bảo tiết giảm 10% chi phí trong định mức.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, đặc biệt là các yếu tố đầu vào, chi phí kinh doanh, chi tiêu, sử dụng vốn, định mức tiêu hao trong sản xuất... để kịp thời nhắc nhở, tư vấn cho các đơn vị thực hiện đúng quy định đồng thời có giải pháp kịp thời trong việc nâng cao hiệu quả kinh doanh của các đơn vị đảm bảo kế hoạch đề ra.

- Thường xuyên rà soát giá cả nguyên vật liệu đầu vào, tìm kiếm và đa dạng hóa nguồn cung cấp nhưng vẫn bảo đảm chất lượng. Quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả vốn lưu động để vừa bảo toàn vốn, vừa đẩy mạnh kinh doanh, không để nợ xấu, nợ quá hạn.

## 2.4. Một số công tác khác

- Các hoạt động liên quan lĩnh vực trách nhiệm xã hội (SRTP), ISO:

+ Đối với công tác ISO: Tiếp tục duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001-2008, ISO 14.001-2010 áp dụng có hiệu quả vào SXKD năm 2014.

+ Đối với công tác trách nhiệm xã hội: Năm 2013, tổng kết chương trình trách nhiệm xã hội (SRTP) của Công ty liên doanh BAT-Viantaba, Công ty vươn lên vị trí thứ 1/5 đơn vị cung ứng nguyên liệu cho BAT - Vinataba (Công ty đạt 869 điểm/797 điểm kế hoạch, bằng 83%), mục tiêu kế hoạch năm 2014, Công ty tiếp tục triển khai thực hiện chương trình trách nhiệm xã hội (SRTP) đã cam kết với Công ty BAT-Vinataba trong sản xuất thuốc lá năm 2014 với tổng số điểm kế hoạch 893 điểm, tương đương 85%. Trong đó, kinh phí dự kiến thực hiện khoảng 300 triệu đồng.

- Tiếp tục tăng cường đào tạo cho cán bộ quản lý và CNV để nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ đảm bảo yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Về công tác đầu tư xây dựng cơ bản: Thực hiện đầu tư xây dựng các hạng mục trọng điểm như: kho tàng (xây dựng kho 7.000 m<sup>2</sup>, cải tạo Xưởng sản xuất dây chuyền cũ, đầu tư kệ xếp hàng nâng cao năng lực kho chứa,...) theo đúng kế hoạch, tiếp tục đầu tư xây dựng và cải tạo cơ sở vật chất cho các đơn vị trực thuộc phục vụ cho sản xuất, bảo quản hàng hóa với mục tiêu nâng cao chất lượng bảo quản, giảm tối đa chi phí thuê kho bảo quản.

- Thực hiện thoái toàn bộ phần vốn góp của Công ty cổ phần Ngân Sơn tại Công ty cổ phần Ngân Hạnh và Công ty cổ phần Thương mại Vinawa nhằm tập trung nguồn vốn cho lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính nguyên liệu thuốc lá của Công ty.

Để phát huy những kết quả, thành tích đạt được trong năm 2013 và nỗ lực phấn đấu hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2014, Ban điều hành rất mong nhận được sự đóng góp trí tuệ và sự ủng hộ hơn nữa của các quý vị cổ đông hiện hữu và các nhà đầu tư trong tương lai.

Cuối cùng cho phép tôi thay mặt Hội đồng quản trị, Ban điều hành, các cán bộ quản lý, và tập thể người lao động xin chân thành cảm ơn sự tham gia của quý vị cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông Công ty thường niên năm 2014 đã góp phần cho sự thành công của Đại hội.

Xin chúc sức khỏe các quý vị đại biểu, các quý vị cổ đông. Chúc quý vị có nhiều thành đạt hơn nữa trong năm 2014.

*Xin trân trọng cảm ơn!*

CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN  
GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
NGÂN SƠN  
H. TIẾN DU - T. BÌNH

Nguyễn Văn Thịnh

Bắc Ninh, ngày 08 tháng 4 năm 2014

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014)**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Ngân Sơn được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/4/2009;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phiên họp thường niên ngày 08/4/2013;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Ngân Sơn báo cáo đánh giá công tác quản lý kinh doanh năm 2013 và định hướng phát triển Công ty như sau:

**PHẦN I**  
**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2013**

**1. Tình hình chung**

**1.1. Thuận lợi**

Công ty mẹ - Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam là đơn vị chủ sở hữu và nắm giữ nguồn vốn chi phối (55,6%) vốn điều lệ tại Công ty cổ phần Ngân Sơn vẫn giữ được sự ổn định, tốc độ phát triển tăng trưởng trong nhiều năm qua đã thường xuyên quan tâm, hỗ trợ có hiệu quả đối với Công ty cổ phần Ngân Sơn về các hoạt động mang tầm vĩ mô, chiến lược và định hướng.

Công ty cổ phần Ngân Sơn duy trì và phát triển tốt sự hợp tác truyền thống, mối quan hệ gắn bó với chính quyền địa phương, bà con nông dân các vùng trồng nguyên liệu. Cây thuốc lá tiếp tục được lãnh đạo chính quyền địa phương các cấp, người nông dân xác định là cây công nghiệp chủ lực, góp phần thúc đẩy kinh tế, thực sự xóa đói giảm nghèo cho nông dân sống tại các tỉnh miền núi.

Đó là sự hợp tác cùng có lợi, cùng phát triển với các nhà cung ứng, các đơn vị tiêu thụ nguyên liệu, các đơn vị liên doanh, liên kết, với khách hàng. Các mối quan hệ này cùng với dây chuyền chế biến mới công suất 24.000 tấn/năm đi vào vận hành hoạt động hiệu quả đã góp phần củng cố và phát triển uy tín, thương hiệu Công ty cổ phần Ngân Sơn trên thương trường trong và ngoài nước.

Sự nhất trí, đồng thuận và ủng hộ cao của Đại hội đồng cổ đông liên tục trong nhiều năm qua, từ ngày cổ phần hóa Công ty đến nay, thể hiện rõ qua từng kỳ đại hội thường niên và đại hội nhiệm kỳ, tạo niềm tin và chỗ dựa vững chắc về các nguồn lực vật chất, tinh thần cho HĐQT, Ban điều hành kẻ vai sát cánh điều hành Công ty hoạt động hiệu quả và ngày càng phát triển.

Sự hợp tác chặt chẽ co trách nhiệm cao giữa Hội đồng quản trị với Ban chấp hành Đảng ủy, các tổ chức quần chúng được duy trì và phát triển lên một bước về chất bằng cả trí tuệ, tầm nhìn và cả hành động cụ thể, tạo nhiều thuận lợi và chủ động cho Ban điều hành hoạt động triển khai. Ban điều hành năng động, linh hoạt, nhạy bén nắm bắt cơ hội và quyết định kịp thời các phương án SXKD.



## 1.2. Khó khăn

Dưới áp lực của hội nhập kinh tế toàn cầu tác động đến mọi mặt của nền kinh tế đất nước. Cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ, khủng hoảng kinh tế khu vực và thế giới, thiên tai bão lụt xảy ra những năm gần đây đã gây thiệt hại nặng nề với nhiều lĩnh vực kinh tế xã hội cả nước, trong đó ảnh hưởng đến công tác đầu tư phát triển vùng nguyên liệu của Công ty.

Cơ chế quản lý Nhà nước đối với lĩnh vực nguyên liệu thuốc lá trên thị trường chưa đồng bộ, tính pháp lý bảo vệ nhà đầu tư chưa cao, có quá nhiều các công ty tham gia vào kinh doanh nguyên liệu vì vậy, thị trường thu mua nguyên liệu diễn biến phức tạp cả về giá và lượng gây ảnh hưởng tâm lý đầu tư của các công ty sản xuất nguyên liệu chuyên nghiệp cũng như hiệu quả đầu tư trong việc sản xuất, thu mua sản phẩm và lợi nhuận đối với lĩnh vực sản xuất nông nghiệp.

Nguồn vốn lưu động còn chưa đáp ứng được so với tốc độ tăng trưởng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Công ty chủ yếu sử dụng vốn vay, chi phí lãi vay lớn làm ảnh hưởng lợi nhuận của Công ty.

Thị trường nguyên liệu nội địa và quốc tế biến động thất thường, luôn có sự cạnh tranh gay gắt. Bên cạnh đó, Luật Phòng Chống tác hại Thuốc lá và chính thức có hiệu lực từ tháng 5/2013 và việc in hình cảnh báo sức khỏe thuốc lá bao từ tháng 12/2013 ảnh hưởng đến phát triển của ngành thuốc lá nói chung và lĩnh vực nguyên liệu thuốc lá nói riêng.

## 2. Hoạt động của Hội đồng quản trị giữa hai kỳ Đại hội

Năm 2013, sự phối hợp giữa HĐQT và Ban điều hành được thể hiện chặt chẽ, thường xuyên hơn, tích cực chủ động phân tích dự báo tình hình, nhận định đánh giá các yếu tố liên quan, có tác động đến hoạt động SXKD của Công ty. Hội đồng quản trị sớm thống nhất quan điểm và đưa ra các quyết sách định hướng đúng làm cơ sở cho Ban điều hành tổ chức triển khai, kinh doanh an toàn và cơ bản đạt mục tiêu kế hoạch. Đặc biệt là kinh doanh có hiệu quả trong tình hình khủng hoảng kinh tế toàn cầu.

### Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2013 được thể hiện:

- Ngày 04/1/2013: Hội đồng quản trị họp phiên họp thường kỳ đầu năm, thông qua kết quả sản xuất kinh doanh chính thức của Công ty năm 2012; Thông qua chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2013; Kế hoạch SXKD quý 1/2013; Thông qua phương án xử lý dây chuyền chế biến nguyên liệu thuốc lá công suất 2T/giờ; Thông qua Bộ Định mức Kinh tế kỹ thuật năm 2013; Xem xét kế hoạch XD/CB năm 2013; Thông qua chủ trương đầu tư hệ thống kho bảo quản từ diện tích đất trồng 1 ha cũng như kế hoạch đầu tư tiếp cơ sở vật chất cho các chi nhánh trực thuộc; Và một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

- Ngày 11/3/2013: HĐQT họp phiên thường kỳ: Thông qua kết quả SXKD quý 1/2013 và định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 2/2013, phương án phân phối lợi nhuận năm 2012; Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2013; Công tác nhân sự HĐQT, Ban Giám đốc, Thư ký Công ty; Chương trình ĐHCĐ thường niên năm 2013; Thông qua Quy chế chế độ chăm sóc đối với cán bộ Công ty sau khi nghỉ hưu trí.

- Ngày 8/4/2013, dưới sự chỉ đạo, điều hành của HĐQT, trong đó đại diện phần vốn Tổng công ty thuộc lá Việt Nam có 3/5 thành viên (60% số thành viên HĐQT) đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013. Trong đó: Thông qua báo cáo kết quả SXKD và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2012 và kế hoạch sản xuất kinh doanh 2013; Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2012 và chương trình công tác năm 2013 của Hội đồng quản trị; Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2012 và kế hoạch hoạt động năm 2013; Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2012; Chốt danh sách cổ đông để tiến hành trả cổ tức năm 2012; Thống nhất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2013; Thông qua thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2012; Mức thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2013; Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện Dự án đầu tư đổi mới dây chuyền sơ chế tách cọng 24.000 tấn/năm; Thông qua Sửa đổi Điều lệ Công ty và xin chủ trương chuyển đổi trụ sở Công ty; Bầu bổ sung, thay thế thành viên HĐQT.

- Ngày 21/6/2013: Hội đồng quản trị họp phiên thường kỳ đánh giá và thông qua kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2013, dự kiến kế hoạch SXKD quý 3 và ước cả năm 2013; Phương án thanh lý tài sản tại Phú Lễ- Sóc Sơn- Hà Nội; Phương án tái cơ cấu tổ chức phòng KCS-CN; Chương trình tổ chức kỷ niệm 20 năm thành lập Công ty.

- Ngày 03/10/2013: Hội đồng quản trị họp phiên thường kỳ, thông qua kết quả SXKD 9 tháng đầu năm; Phương hướng kế hoạch SXKD quý 4 và ước cả năm 2013; Thông qua Quy chế quản lý các khoản nợ phải thu, Sửa đổi bổ sung Quy định chế độ phân cấp quản lý tài chính, Sửa đổi bổ sung quy chế quản lý tài chính; Thông qua chủ trương xây dựng phương án tái cơ cấu tổ chức Công ty theo mô hình hiện đại.

- Ngày 07/12/2013: Hội đồng quản trị họp phiên cuối năm, đánh giá và thông qua kết quả SXKD 2013, dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2014 và một số nội dung khác thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị.

### 3. Đánh giá chung kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013

Từ sự chủ động phân tích dự báo biến động của thị trường, trên cơ sở các nguồn lực được xây dựng và tích lũy của Công ty trong những năm qua cùng với sự phối hợp đồng bộ, thống nhất giữa HĐQT và Ban điều hành, Công ty cổ phần Ngân Sơn đã vượt qua được nhiều thách thức của cơ chế thị trường, tận dụng tối đa các thuận lợi và cơ hội kinh doanh, hoàn thành tốt mục tiêu kinh doanh năm 2013.

#### Một số bài học kinh nghiệm

- Hội đồng quản trị luôn hợp tác chặt chẽ, kề vai sát cánh với tinh thần trách nhiệm cao bên cạnh Ban điều hành. Mối quan hệ đồng thuận, đoàn kết này được củng cố và phát triển lên một tầm mới về chất cả trong tư duy đến các hành động cụ thể, tạo thành truyền thống quý báu, tài sản vô hình của Công ty hiện nay;

- Ban điều hành thể hiện được bản lĩnh vững vàng trong cơ chế thị trường, chủ động linh hoạt nắm bắt và khai thác tốt các cơ hội kinh doanh kết hợp với việc phát huy khả năng các nguồn lực hiện có kinh doanh đúng hướng, hiệu quả.

- Bộ máy tham mưu giúp việc được quan tâm đào tạo, bổ túc, nâng cao kiến thức quản trị, kỹ năng quản lý cộng với kinh nghiệm tích lũy từ nhiều năm qua, hoạt động

ngày càng thuận thực, nhịp nhàng, góp phần quan trọng tạo nên hiệu quả chung của Công ty;

- Tập thể người lao động và các cổ đông hiện hữu đồng cảm, chia sẻ khó khăn chung với lãnh đạo, đồng lòng quyết tâm hoàn thành tốt công việc được giao;

- Ban điều hành duy trì tốt đoàn kết nội bộ, ổn định tổ chức. Tôn trọng và phối hợp chặt chẽ với tổ chức Đảng và các tổ chức đoàn thể;

- Tranh thủ và tạo được sự hợp tác, ủng hộ của các cơ quan quản lý chức năng nhà nước, lãnh đạo cấp ủy và chính quyền các địa phương vùng đầu tư của Công ty, sự hỗ trợ hiệu quả, truyền thống của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam, các cổ đông chiến lược, các đơn vị đối tác, khách hàng trong nước và quốc tế.

Với kết quả SXKD Công ty đạt được trong năm 2013 và hiệu quả tăng trưởng có tính hệ thống từ lúc cổ phần hóa Công ty nói chung, nhiệm kỳ 2009-2013 nói riêng, Hội đồng quản trị và Giám đốc điều hành tự đánh giá: **Hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý điều hành SXKD trong cả nhiệm kỳ Đại hội 2009-2013.**

\*  
\*   \*  
\*

## PHẦN II ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÔNG TY NĂM 2014 VÀ THỜI GIAN TỚI

### 1. Một số chỉ tiêu chính kế hoạch SXKD năm 2014

Trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013, căn cứ nhận định đánh giá tình hình thực tế hiện nay: theo đề xuất của Giám đốc, Hội đồng quản trị và Ban điều hành xác định quyết tâm chỉ đạo tổ chức điều hành SXKD năm 2014 đạt các chỉ tiêu cơ bản sau:

- Doanh thu: 890 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 21 tỷ đồng
- Nộp ngân sách: 4,5 tỷ đồng
- Tỷ lệ cổ tức: 10%

### 2. Một số định hướng phát triển Công ty

2.1 Tổng kết, đánh giá hiệu quả mô hình hoạt động của Công ty Cổ phần Ngân Sơn hiện nay. Tiếp tục xây dựng Đề án tái cơ cấu tổ chức và hoạt động Công ty theo mô hình quản trị hiện đại (Công ty Mẹ - Con).

2.2 Triển khai Dự án đầu tư nguyên liệu thuốc lá tại tỉnh Lạng Sơn và Bắc Kạn theo phê duyệt của tỉnh. Tập trung phát triển theo chiều sâu các vùng nguyên liệu, cải tiến và nâng cao năng suất, chất lượng nguyên liệu bằng giải pháp ứng dụng khoa học công nghệ mới.

2.3 Tiếp tục tổ chức, cơ cấu lại cổ đông chiến lược (trong đó có thể có cổ đông chiến lược là doanh nghiệp nước ngoài). Trên cơ sở đó nâng cao năng lực sản xuất, trình độ công nghệ ngang tiêu chuẩn Châu Âu, chất lượng sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn ngang với tiêu chuẩn của Tập đoàn thuốc lá BAT, Philip Morris.

2.4 Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và phát triển năng lực tài chính. Cơ cấu nguồn vốn hợp lý trên cơ sở chiến lược phát triển Công ty. Chú trọng thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2.5 Mở rộng thị trường kinh doanh truyền thống và phát triển thị trường mới, đẩy mạnh thị trường xuất khẩu.

2.6 Đào tạo xác định đội ngũ cán bộ nguồn các cấp, đáp ứng yêu cầu kế thừa và phát triển, giỏi về chuyên môn, đủ tầm và đủ sức đảm nhiệm các vị trí quản lý để Hội đồng quản trị tin cậy, giao phó công tác quản lý và điều hành. Đồng thời quan tâm đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực chuyên môn nghiệp vụ; Đầu tư thích hợp cho các chương trình đào tạo công nhân nghề, ưu tiên đào tạo nguồn nhân lực trẻ. Có chế độ đãi ngộ thích hợp để thu hút lao động có trình độ chuyên môn và bậc nghề cao.

2.7 Tranh thủ các cơ hội kinh doanh, vận dụng chủ trương chính sách của Đảng và Chính phủ trong điều hành kinh tế vĩ mô để tạo thêm nguồn lực vô hình và hữu hình cho Công ty, thực hiện thắng lợi mục tiêu SXKD hàng năm./.

Tóm lại, Hội đồng quản trị Công ty đánh giá cao sự nhất trí, đồng thuận và ủng hộ của cổ đông liên tục trong nhiều năm qua, từ ngày cổ phần hóa Công ty đến nay, thể hiện rõ qua từng kỳ đại hội thường niên và đại hội nhiệm kỳ, tạo niềm tin và chỗ dựa vững chắc về các nguồn lực vật chất, tinh thần cho HĐQT, Ban điều hành kẻ vai sát cánh điều hành Công ty hoạt động hiệu quả và ngày càng phát triển.

Cuối cùng cho phép tôi thay mặt Hội đồng quản trị xin chân thành cảm ơn sự tham gia của quý vị cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông Công ty thường niên năm 2014 đã góp phần cho sự thành công của Đại hội.

Xin chúc sức khỏe các quý vị đại biểu, các quý vị cổ đông. Chúc quý vị có nhiều thành đạt hơn nữa trong năm 2014.

*Xin trân trọng cảm ơn!*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
NGÂN SƠN  
H. TIỀN DU - T. BẮC NINH

*Trần Đăng Kiên*

**Trần Đăng Kiên**

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2014

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
**Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014**

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Ngân Sơn được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/4/2009;
- Căn cứ quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Ngân Sơn;

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty Cổ phần Ngân Sơn đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán độc lập;

- Căn cứ kết quả kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát năm 2013.

Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Ban Kiểm soát và tình hình Công ty năm 2013 như sau:

**I. Hoạt động của ban Kiểm soát năm 2013**

**1. Hoạt động của Ban Kiểm soát**

- Căn cứ vào kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2013 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Ngân Sơn năm 2013 thông qua. Năm 2013 Ban Kiểm soát đã tiến hành 03 cuộc kiểm soát hoạt động (trong đó có 02 cuộc kiểm soát tại các đơn vị trực thuộc, 01 cuộc tại Văn phòng Công ty) và 02 cuộc kiểm soát Báo cáo tài chính của Công ty (gồm báo cáo tài chính giữa niên độ và Báo cáo tài chính năm). Qua việc thực hiện kiểm soát, Ban Kiểm soát đã có những kiến nghị, đề xuất với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc về công tác quản lý của Công ty.

- Ban Kiểm soát đã trao đổi với kiểm toán độc lập trong việc quản lý chi phí, doanh thu, thuế, kết quả sản xuất kinh doanh và các nội dung khác.

- Ban Kiểm soát đã tổ chức họp định kỳ theo qui định trong Điều lệ Công ty.

**2. Mối quan hệ của Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc**

Ban Kiểm soát giữ mối liên hệ thường xuyên với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty. Trưởng Ban Kiểm soát được mời tham dự và có ý kiến đóng

góp trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của mình.

Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc, mỗi cuộc kiểm soát Ban Kiểm soát đều có thông báo cho Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc về kế hoạch kiểm tra. Sau mỗi cuộc kiểm tra, kiểm soát, Ban Kiểm soát đều trao đổi về công tác quản trị doanh nghiệp với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc, lắng nghe và tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

## II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty năm 2013

### 1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Ban Kiểm soát thống nhất với những đánh giá của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2013. Kết thúc năm tài chính 2013 Công ty đã đạt được các chỉ tiêu như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	NQ Đại hội đồng cổ đông	Thực hiện	So sánh TH/NQ (%)
1	Doanh thu thuần	Tr.đồng	790.000	879.450	111,3
2	Lợi nhuận trước thuế	nt	20.000	18.041	90,2
3	Nộp Ngân sách	nt	28.000	28.492	101,7
4	Tỷ lệ cổ tức	%	14	10	71,4

### 2. Tình hình tài chính của Công ty

- Công tác tài chính kế toán: Công ty đã tổ chức công tác kế toán có hệ thống từ Văn phòng Công ty đến các đơn vị trực thuộc. Sổ sách rõ ràng, việc tính toán, ghi chép số liệu tuân thủ theo đúng Luật và chế độ kế toán hiện hành. Qua công tác kiểm soát, Ban Kiểm soát đánh giá tình hình tài chính của Công ty là lành mạnh, các số liệu trên Báo cáo tài chính đã phản trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty. Hồ sơ tài liệu của Công ty được luân chuyển và lưu trữ cẩn thận đảm bảo tính hợp pháp và hợp lệ.

- Qua việc phân tích Báo cáo tài chính tại thời điểm kết thúc năm tài chính 2013, Ban Kiểm soát nhận thấy khả năng thanh toán nợ của Công ty đảm bảo, các chỉ số về khả năng thanh toán hiện hành và khả năng thanh toán ngắn hạn đều đảm bảo (có hệ số lớn hơn 1), chỉ riêng chỉ số về khả năng thanh toán nhanh của Công ty là thấp (hệ số 0,012) nguyên nhân là do tại thời điểm cuối năm 2013 Công ty dư

199  
TY  
AN  
ON  
AC NV

- Tăng cường kiểm soát các lĩnh vực hoạt động chính của Công ty theo chuyên đề.

- Tham gia các lớp tập huấn để nâng cao trình độ trình độ cho các thành viên trong Ban Kiểm soát.

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo hoạt động năm 2013 và kế hoạch hoạt động năm 2014 của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Ngân Sơn đã được Hội đồng quản trị Công ty xem xét thông qua, xin trình Đại hội. Ban Kiểm soát xin chân trọng tiếp thu ý kiến đóng góp của quý cổ đông. -

Xin kính chúc quý vị cổ đông, quý vị khách quý sức khỏe, hạnh phúc.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

**Nơi nhận:**

- Trình ĐH cổ đông;
- HĐQT Công ty;
- Giám đốc Công ty;
- Lưu BKS

**T/M. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Đỗ Văn Đạt**



Bắc Ninh, ngày 08 tháng 04 năm 2014

## TỜ TRÌNH HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Kính gửi: Hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Điều lệ Công ty Cổ phần Ngân Sơn được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013 của Giám đốc Công ty (Đã được kiểm toán).

Hội đồng quản trị xin ý kiến biểu quyết Đại Hội đồng cổ đông các nội dung sau:

I/ Báo cáo Tài chính năm 2013 với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Tổng doanh thu và các khoản thu nhập: 885.167.533.527 đồng

Trong đó:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:	879.450.719.941 đồng
- Doanh thu hoạt động tài chính:	1.101.192.902 đồng
- Thu nhập khác:	4.615.620.684 đồng
Lợi nhuận trước thuế:	18.041.697.980 đồng
Lợi nhuận sau thuế:	13.530.677.195 đồng

II/ Phương án phân phối lợi nhuận năm 2013:

1. Tổng lợi nhuận trước thuế:	18.041.697.980 đồng
2. Chi phí không xác định tính thuế TNDN:	150.437.878 đồng

Trong đó:

- Thù lao HĐQT, Ban KS không trực tiếp tham gia điều hành:	148.500.000 đồng
- Khác:	1.937.878 đồng
3. Lợi nhuận được chia không chịu thuế TNDN:	0 đồng



4. Tổng lợi nhuận tính thuế:	18.192.135.858 đồng
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp (25%):	4.548.033.965 đồng
6. Thuế TNDN năm trước:	- 37.013.180 đồng
7. Lợi nhuận sau thuế (mục 1-5-6):	13.530.677.195 đồng
8. Phân phối lợi nhuận sau thuế:	
- Trích Quỹ dự phòng tài chính (5%):	676.533.000 đồng
- Trích quỹ khen thưởng (2%):	270.613.000 đồng
- Trích quỹ phúc lợi (3%):	405.920.000 đồng
- Quỹ thưởng ban quản lý điều hành (3,7%):	250.000.000 đồng
- Trích quỹ đầu tư phát triển (10%):	1.353.067.000 đồng
- Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ 5%:	676.533.000 đồng
Tổng cộng:	3.632.666.000 đồng
9. Lợi nhuận còn lại:	9.898.011.195 đồng
10. Lợi nhuận chưa phân phối năm trước:	378.718.084 đồng
11. Tổng lợi nhuận được phân phối:	10.276.729.279 đồng
12. Cổ tức dự kiến chi: 10%:	9.485.953.000 đồng
13. Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối: dự phòng cho năm sau và điều chỉnh khi quyết toán thuế).	790.776.279 đồng (Để
14. Phương án chia cổ tức:	
Vốn điều lệ: 94.859.530.000 đồng	
Chia hết bằng tiền, tỷ lệ cổ tức là 10%:	9.485.953.000 đồng
Giá trị cổ tức/01 cổ phiếu là 1.000 đồng.	

**Ghi chú:**

Giá trị cổ tức 9.485.953.000 đồng được xác định để phân chia cổ tức. Sau khi quyết toán thuế chính thức, nếu có tăng hoặc giảm lợi nhuận thì phần giá trị tăng giảm được điều chỉnh vào lợi nhuận còn lại chưa phân phối hoặc quỹ đầu tư phát triển.

Địa điểm trả cổ tức: Thông qua Trung tâm lưu ký chứng khoán và trụ sở Công ty Cổ phần Ngân sơn.

1007  
IG T  
PHÂN  
NSC  
-T.BP

III/ Chi phí thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2013; Mức thù lao Hội đồng quản trị, ban kiểm soát năm 2014.

1. Chi phí thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát năm 2013 đã chi là: 241.500.000 đồng.

2. Đề xuất mức thù lao năm 2014 giữ nguyên như năm 2013:

- Chủ tịch HĐQT: 3,5 triệu đồng/tháng.
- Thành viên HĐQT: 2,5 triệu đồng/tháng.
- Trưởng ban KS: 2,5 triệu đồng/tháng.
- Thành viên ban KS: 2,0 triệu đồng/tháng.

IV/ Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014 theo quy định của UBCK: Công ty Kiểm toán An Phú.

V/ Thông qua ngày cuối cùng chốt danh sách cổ đông để tiến hành chia cổ tức năm 2013 là ngày 29/5/2014, thời gian chi trả cổ tức trong tháng 6/2014.

*Kính trình Hội đồng cổ đông xem xét thông qua!*

Xin trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



**Trần Đăng Kiên**

39 C  
Y  
N  
JN  
C NIN

Bắc Ninh, ngày 08 tháng 04 năm 2014

**TỜ TRÌNH**

**Về việc tăng vốn và bổ sung, sửa đổi  
Điều lệ Công ty Cổ phần Ngân Sơn**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được thông qua ngày 29/11/2005;  
Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được thông qua ngày 29/6/2006;  
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động và kế hoạch sản xuất kinh doanh, nhu cầu vốn năm 2014 của Công ty Cổ phần Ngân Sơn. Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng Cổ đông cho ý kiến về tăng vốn điều lệ năm 2014 và bổ sung, sửa đổi Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty như sau:

**1. Sửa đổi Điều 9. Vốn Điều lệ của Công ty**

- Sửa đổi vốn điều lệ của Công ty từ: 77.702.430.000 đồng, tương ứng 7.770.243 cổ phần; Tăng lên thành: 94.859.530.000 đồng, tương ứng 9.485.953 cổ phần;  
- Theo phương án phát hành trái phiếu chuyên đổi đợt 3 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, từ ngày 09/11/2014 vốn Điều lệ Công ty tăng lên thành: 112.020.030.000 đồng, tương ứng: 11.202.003 cổ phần.

**2. Bổ sung, sửa đổi Điều 55. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc**

Nguyên văn:

"- Tiền lương, tiền thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định;  
- Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và tiền lương của Giám đốc và người quản lý khác được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật..."

Bổ sung, sửa đổi thành:

**Điều 55. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, viên chức quản lý**

"- Tiền lương, tiền thưởng của viên chức quản lý và thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách do Hội đồng quản trị quyết định

- Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị; Tiền lương của viên chức quản lý, thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật..."

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Lưu: Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
NGÂN SƠN  
H. TIẾN DUY T. BẮC NINH  
Trần Đăng Kiên

Bắc Ninh, ngày 08 tháng 01 năm 2014

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2014**  
về việc niêm yết bổ sung số lượng trái phiếu chuyển đổi sang cổ phiếu đợt 2,3

Căn cứ phương án phát hành trái phiếu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và đã được Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp phép.

Căn cứ kết quả chào bán trái phiếu chuyển đổi ngày 09/11/2011 của Công ty cổ phần Ngân Sơn.

Căn cứ kết quả chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu đợt 2 ngày 09/11/2013 của Công ty cổ phần Ngân Sơn

Phương án chuyển đổi:

+ Đợt I: chuyển đổi 20% trái phiếu sang cổ phiếu sau 12 tháng kể từ ngày phát hành;

+ Đợt II: chuyển đổi 40% trái phiếu sang cổ phiếu sau đợt I 12 tháng;

+ Đợt III: chuyển đổi 40% trái phiếu sang cổ phiếu khi đáo hạn trái phiếu.

Theo báo cáo kết quả chào bán trái phiếu của Công ty thì ngày 09/11/2011 là ngày kết thúc đợt phát hành do đó ngày chuyển đổi đợt 2 sẽ là ngày 09/11/2013 và ngày chuyển đổi đợt 3 (đợt cuối) sẽ là ngày 09/11/2014.

- Tỷ lệ chuyển đổi: 1 trái phiếu được chuyển đổi thành 10 cổ phiếu.

- Số lượng trái phiếu chuyển đổi đợt 2 thành cổ phiếu là: 171.571 trái phiếu sẽ chuyển thành 1.715.710 cổ phiếu.

- Số lượng trái phiếu chuyển đổi đợt 3 thành cổ phiếu là: 171.605 trái phiếu sẽ chuyển thành 1.716.050 cổ phiếu.

Toàn bộ số lượng cổ phiếu được chuyển đổi từ trái phiếu sang cổ phiếu đợt 2,3 sẽ được Công ty làm thủ tục niêm yết bổ sung trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Vậy, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung trên.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu VT.



Trần Đăng Kiên

**QUY CHẾ BẦU CỬ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN**

**1. Mục tiêu**

- Đảm bảo tuân thủ pháp luật và các thông lệ tại Việt Nam;
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông;
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Đại hội đồng cổ đông.

**1. Nguyên tắc bầu cử**

- Cổ đông lựa chọn từ một đến năm trong số các ứng cử viên Hội đồng quản trị và từ một đến ba trong số các ứng cử viên Ban kiểm soát;
- Mỗi cổ đông tham gia được phát một phiếu bầu Hội đồng quản trị, một phiếu bầu Ban kiểm soát cho toàn bộ số cổ phần sở hữu và được ủy quyền;

**2. Quy định phiếu bầu cử**

**a) Phiếu bầu hợp lệ**

- Phiếu do Ban tổ chức Đại hội phát ra theo mẫu thống nhất có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Ngân Sơn, không cạo, sửa, tẩy, xóa, có chữ ký của cổ đông tham gia bỏ phiếu;

- Dồn phiếu cho một hoặc một số ứng cử viên;
- Tổng số quyền biểu quyết của cổ đông bầu cho các ứng cử viên bằng hoặc nhỏ hơn tổng số quyền biểu quyết được quyền bầu của cổ đông;
- Phiếu bầu để trống (phiếu trắng);

**b) Phiếu bầu không hợp lệ**

- Phiếu bầu không do Ban tổ chức Đại hội phát hành;
- Tổng số quyền biểu quyết của cổ đông bầu cho tất cả các ứng cử viên lớn hơn tổng số điểm bầu được quyền bầu của cổ đông;
- Cổ đông gạch tên ứng cử viên hoặc ghi thêm tên người khác vào danh sách;
- Phiếu bầu ghi bằng %.

**3. Điều kiện trúng cử HĐQT, BKS**

- Số điểm bầu được tính theo phương thức bầu dồn phiếu, mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu (hoặc ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát, cổ đông có quyền dồn hết số điểm bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

01001  
NG T  
PH  
N S  
T. B

Ví dụ: Cổ đông đại diện sở hữu cổ phần tại Đại hội là 1.000 cổ phần thực hiện bầu 5 thành viên Hội đồng quản trị thì số điểm bầu của cổ đông là:

- 1.000 x 5 = 5.000 điểm, trong đó:
- Ứng cử viên số 1 = 1.000 điểm
  - Ứng cử viên số 2 = 2.000 điểm
  - Ứng cử viên số 3 = 1.000 điểm
  - Ứng cử viên số 4 = 500 điểm
  - Ứng cử viên số 5 = 500 điểm

Hoặc có thể dồn điểm bầu cho một, hoặc hai, hoặc ba, hoặc bốn ứng cử viên.

- Số người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát là người có số điểm bầu cử tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số điểm cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định và phải đạt tỷ lệ  $\geq 65\%$  tổng số phiếu bầu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp;

- Trường hợp có thành viên không đạt tỷ lệ bầu  $\geq 65\%$  và bầu không đủ số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Đại hội sẽ tiến hành bầu tiếp lần hai trong số những ứng cử viên còn lại. Sau khi bầu lần hai chưa đủ, việc tiếp tục bầu nữa hay không do Đại hội và Chủ tọa quyết định.

- Trường hợp có nhiều ứng cử viên có số điểm bầu ngang nhau, ứng cử viên nào sở hữu cổ phần nhiều hơn là người được trúng cử;

- Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội, cổ đông không được phản đối tính hợp lệ này bất kỳ lúc nào khác. Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban kiểm phiếu kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

#### 4. Hiệu lực thi hành

- Quy chế này được đọc trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông trước khi tiến hành bầu cử./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Trần Đăng Kiên

LÍ LỊCH TRÍCH NGANG

ỨNG VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2014 – 2019 CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ, đơn vị công tác
1	Ông Nguyễn Văn Thịnh	20/08/1954	Thạc sỹ kinh tế	Giám đốc công ty cổ phần Ngân Sơn
2	Ông Vương Đình Hải	16/8/1962	Thạc sỹ kinh tế	Phó giám đốc – Công ty cổ phần Ngân Sơn
3	Ông Nguyễn Anh Tuấn	27/06/1973	Thạc sỹ kinh tế	Kế toán trưởng – Công ty cổ phần Ngân Sơn
4	Ông Nguyễn Đức Thanh	13/04/1961	Thạc sỹ QTKD	Trưởng phòng kỹ thuật – Tổng công ty thuốc lá Việt Nam
5	Ông Đoàn Ngọc Tuấn	31/12/1960	Kỹ sư	Phó Giám đốc – Công ty thuốc lá Thăng Long

ỨNG VIÊN THAM GIA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2014 – 2019 CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ, đơn vị công tác
1	Ông Đỗ Văn Đạt	25/11/1970	Thạc sỹ kinh tế - tài chính – ngân hàng	Kế toán trưởng – Viện kinh tế kỹ thuật thuốc lá
2	Ông Nghiêm Thế Vinh	03/02/1978	Cử nhân kinh tế	Trưởng phòng KHVT - Công ty cổ phần Ngân Sơn
3	Ông Nguyễn Hữu Kiên	30/9/1977	Cử nhân kinh tế	Chuyên viên phòng tài chính kế toán – Tổng công ty thuốc lá Việt Nam